

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO L  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **91/2024/HSST**

Ngày: 31- 10 -2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đình Phong**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hồ Đình Quảng**.

Bà **Hồ Thị Hồng Liên**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/TLST-HS ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B**; Tên gọi khác: Hoàng Văn Ba, Tuấn; Sinh ngày: 16/11/1962 tại Bắc Giang.

Nơi thường trú và chỗ ở: tổ dân phố 3, TT. Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Phạm Văn Sướng, sinh năm: 1924 (đã chết); con bà Dương Thị Bí, sinh năm: 1933 (đã chết).

Vợ: Đồng Thị Mận (tên gọi khác Phạm Thị Mai), sinh năm: 1966, hiện trú tại TT. Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/5/2011 bị Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa; đến ngày 30/6/2011 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can theo quy định tại khoản 1 điều 25 BLHS năm 1999 (Quyết định đình chỉ số 05).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2024 đến ngày 16/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm: 1950

Địa chỉ: số 122 Phan Đình Phùng, tổ 12, phường 2, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ).

2. Ông **Phạm Minh T**, sinh năm: 1945

Địa chỉ: số 246 Chu Văn An, tổ 17, phường 2, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt )

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Đông Thị M** ( tên hiện nay Phạm Thị Mai ), sinh năm: 1966.

Địa chỉ: tổ dân phố 3, TT. Đức An, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông ( Có mặt )

2. Bà **Hoàng Thị Minh H**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: số 94 Trần Phú, tổ 10, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt ).

3. Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1962 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1958

Địa chỉ: số 175 Phạm Ngọc Thạch, tổ 12, phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng ( Ông Trường có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Thanh vắng mặt ).

4. Ông **Nguyễn Bá D**, sinh năm: 1957

Địa chỉ: thôn 1, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ( Vắng mặt ).

5. Ông **Lê Mạnh H**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: số 43 Lạc Long Quân, tổ 2, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ).

6. Bà **Lê Thị C**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: thôn 4, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ( Có mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 1997, do nợ nần không có khả năng trả nên Phạm Văn Bộ cùng vợ là Đông Thị Mận (hiện nay dùng tên là Phạm Thị Mai, sinh 1966) và 02 người con từ huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ở nhờ nhà ông Hoàng Văn Ba, sinh năm 1962, chỗ ở: thôn 4, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, Phạm Văn Bộ lấy tên là Hoàng Văn Ba (tên gọi khác là Tuấn; sinh 1960; NKTT xã Quốc Oai, huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng) để đăng ký diện KT3 và xin nhập hộ khẩu tại thôn 7, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm. Công an xã Lộc Quảng đã kiểm tra và cho đăng ký nhân khẩu tạm trú KT3.

Đến năm 2001, Công an xã Lộc Quảng đã làm thủ tục xác minh nhân khẩu nơi cư trú và cho nhập hộ khẩu đối với hộ của Hoàng Văn Ba (05 nhân khẩu, gồm Ba

(tức Phạm Văn Bộ), vợ là Phạm Thị Mận, các con tên Hoàng Thị Đào, sinh năm 1986, Hoàng Văn Kiên, sinh năm 1987 và Hoàng Văn Định, sinh năm 2000). Sau đó, Phạm Văn Bộ lấy tên là Hoàng Văn Ba đi làm chứng minh nhân dân và được cấp CMND số 250613153 ngày 15/12/2001; cùng ngày, vợ của Bộ là Phạm Thị Mận cũng đi làm CMND và được cấp CMND số 250613152.

Khoảng cuối năm 2000, Phạm Văn Bộ (với tên giả là Hoàng Văn Ba) mua 01 lô đất và mở xưởng mộc Hoàng Tuấn tại khu 6A, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm; có đăng ký tạm trú và có giấy phép kinh doanh đứng tên Hoàng Văn Ba (Hoàng Tuấn). Từ năm 2000 đến ngày 03/6/2003, Phạm Văn Bộ (với tên giả là Hoàng Văn Ba) đã dùng thủ đoạn gian dối (bán 01 thửa đất cho 02 người) để chiếm đoạt tài sản số tiền 110.000.000 đồng của người khác. Cụ thể:

Đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 109 (đo đạc phê duyệt năm 2021) diện tích 472,2m<sup>2</sup> (nguyên là thửa đất số 689, tờ bản đồ số 21 – đo đạc theo quy trình 299 năm 1998), thuộc thị trấn Lộc Thắng. Ngày 20/12/2002 Bộ đã làm giấy tờ để chuyển nhượng cho ông Bùi Huy Giáp (sinh 1969) và bà Hoàng Thị Minh Huệ (sinh 1972; HKTT: 94 Trần Phú, tổ 10, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm) với số tiền là 50.000.000 đồng. Đến ngày 30/12/2002, Bộ tiếp tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Minh Thao (sinh 1950; HKTT: 122 Phan Đình Phùng, tổ 12, phường 2, TP. Bảo Lộc) để chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của bà Thao.

Đối với thửa đất số 65, tờ bản đồ 108 (đo đạc phê duyệt năm 2021) diện tích 374,1m<sup>2</sup> (nguyên là thửa đất số 424, tờ bản đồ số 20 – đo đạc theo quy trình 299 năm 1998), thuộc thị trấn Lộc Thắng. Ngày 27/01/2002, Bộ đã làm giấy tờ chuyển nhượng thửa đất trên cho vợ chồng ông bà Nguyễn Thị Thanh (sinh 1958) và ông Nguyễn Đức Trường (sinh 1962; HKTT: 175 Phạm Ngọc Thạch, tổ 12, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc) với số tiền 47.000.000 đồng. Đến ngày 03/6/2003, Bộ tiếp tục chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Minh Tiến (sinh 1945), bà Nguyễn Thị Miên (sinh 1954; HKTT: 246 Chu Văn An, tổ 17, phường 2, TP. Bảo Lộc) để chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của vợ chồng ông Tiến, bà Miên.

Tại Kết luận giám định số 1610/KL-KTHS ngày 10/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: Dấu vân tay trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 mang họ tên Hoàng Văn Ba so với dấu vân tay trên tài liệu so sánh ký hiệu M mang họ tên Phạm Văn Bộ là dấu vân tay của cùng một người.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Minh Huệ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng hai khoản là 350.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường được 115.000.000 đồng, còn lại 235.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường.

Bà Lê Thị Chuyên yêu cầu bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Cáo trạng số 84/CTr-VKSBL ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn Bộ về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Bộ từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Bộ từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Bộ phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Minh Huệ 350.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 115.000.000 đồng, còn lại 235.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường, bồi thường cho bà Lê Thị Chuyên 120.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường

Đối với bà Thao, ông Tiến, ông Trường, bà Thanh, ông Dậu, ông Hùng bị cáo đã bồi thường xong. Bà Thao, ông Tiến, ông Trường, bà Thanh, ông Dậu, ông Hùng không yêu cầu bồi thường gì thêm do vậy không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn Bộ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 3586451016792541, kèm theo sim số 0335593176.

-Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Bộ phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Ngày 20/12/2002 bị cáo Bộ đã chuyển nhượng thửa đất số 31, tờ bản đồ 109 (đo đạc phê duyệt năm 2021) diện tích 472,2m<sup>2</sup> (nguyên là thửa đất số 689, tờ bản đồ số 21 – đo đạc theo quy trình 299 năm 1998) thuộc thị trấn Lộc Thắng cho ông Bùi

Huy Giáp và bà Hoàng Thị Minh Huệ với số tiền là 50.000.000 đồng. Đến ngày 30/12/2002, bị cáo Bộ tiếp tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Minh Thao để chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 27/01/2002, bị cáo Bộ đã chuyển nhượng thửa đất số 65, tờ bản đồ 108 (đo đạc phê duyệt năm 2021) diện tích 374,1m<sup>2</sup> (nguyên là thửa đất số 424, tờ bản đồ số 20 – đo đạc theo quy trình 299 năm 1998), thuộc thị trấn Lộc Thắng cho vợ chồng ông bà Nguyễn Thị Thanh và ông Nguyễn Đức Trường với số tiền 47.000.000 đồng. Đến ngày 03/6/2003, bị cáo Bộ tiếp tục chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Minh Tiến và bà Nguyễn Thị Miên để chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn Bộ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Phạm Văn Bộ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bộ xảy ra trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên so sánh Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 với Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thấy rằng: Khung hình phạt của Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khung hình phạt của Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là bằng nhau, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Bộ theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật không gây bất lợi cho bị cáo.

[03] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[05] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[06] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[07] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bộ đã bồi thường cho ông Phạm Minh Tiến và bà Nguyễn Thị Miên 180.000.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị Minh Thao 20.000.000 đồng, cho ông Nguyễn Bá Dậu 60.000.000 đồng, cho ông Lê Mạnh

Hùng 20.000.000 đồng. Ông Tiến bà Miên bà Thao, ông Dậu và ông Hùng không có yêu cầu bồi thường gì thêm do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Ông Nguyễn Đức Trường và vợ Nguyễn Thị Thanh không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Bà Hoàng Thị Minh Huệ yêu cầu bị cáo Phạm Văn Bộ phải trả cho bà Huệ số tiền 200.000.000 đồng (đây là số tiền mà bà Huệ đã trả cho bà Thao năm 2011 + tiền lãi = 320.000.000 đồng ) và 6.000.000 đồng nhờ ông K' Tèo vay + tiền lãi = 30.000.000 đồng, tổng cộng là 350.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 115.000.000 đồng, còn lại 235.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường.

Bà Lê Thị Chuyên yêu cầu bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do vậy cần công nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Buộc bị cáo Phạm Văn Bộ phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Minh Huệ số tiền 350.000.000 đồng, đã bồi thường được 115.000.000 đồng, còn lại 235.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường.

Bồi thường cho bà Lê Thị Chuyên 120.000.000 đồng, đã bồi thường được 50.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường.

Số tiền 150.000.000 đồng tại giấy uỷ nhiệm chi ngày 05/9/2024 của Kho bạc nhà nước huyện Bảo Lâm mà bị cáo Bộ đã đóng để bồi thường cho những người trên.

[08] Về xử lý vật chứng: Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn Bộ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 3586451016792541, kèm theo sim số 0335593176 nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[09] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[10] Các vấn đề khác: Đối với bà Phạm Thị Mận (tên thật là Đồng Thị Mận, tên hiện nay Phạm Thị Mai - vợ của bị cáo Phạm Văn Bộ): có hành vi cùng với bị cáo Bộ bán 01 thửa đất cho 02 người (cùng ký tên vào giấy bán đất và nhận tiền...). Hành vi của bà Mận đồng phạm với bị cáo Phạm Văn Bộ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, thời điểm phát hiện thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm do bà Mận thực hiện đã hết. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 điều 27 Bộ luật hình sự, không còn thời hiệu để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Phạm Thị Mận (tên thật là Đồng Thị Mận, tên hiện nay Phạm Thị Mai ).

Đối với vụ việc ông Nguyễn Bá Dậu, sinh năm: 1957, HKTT: tổ 01, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm cho Hoàng Văn Ba (Phạm Văn Bộ) vay số tiền 14.000.000 đồng: Sau khi Hoàng Văn Ba bỏ trốn năm 2003, ông Dậu không có đơn trình báo, Cơ quan điều tra cũng không làm việc, ghi lời khai. Cùng với việc quá trình điều tra không thu thập được bản chính của giấy vay tiền và những người có liên quan không

nhớ cụ thể về nội dung vụ việc nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với vụ việc ông Lê Mạnh Hùng, sinh năm: 1966, HKTT: tổ 02, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm có đơn về việc Hoàng Văn Ba (Phạm Văn Bộ) nhận số tiền 20.000.000 đồng tiền làm cửa gỗ và vụ việc bà Lê Thị Chuyên, sinh năm: 1971, HKTT: thôn 4, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm cho Hoàng Văn Tuấn (Phạm Văn Bộ) vay 07 chỉ vàng 24K, lãi suất 20.000 đồng/ chỉ/ tháng: Qua điều tra xác định là các tranh chấp về dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm.

Đối với vụ việc ông Trần Xuân Đại, sinh năm: 1957, địa chỉ 124, Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc có đơn trình bày vào năm 2003, Hoàng Văn Ba (Phạm Văn Bộ) mua 02 xe máy, còn thiếu 12.500.000 đồng. Ông Bùi Hữu Cảnh, sinh năm: 1937, trú tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm có đơn trình bày về việc Hoàng Văn Ba (Phạm Văn Bộ) thuê 01 căn nhà của ông Cảnh, còn nợ của ông Cảnh 1.600.000 đồng tiền thuê nhà. Bà Nguyễn Thị Lê (địa chỉ khu 6, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm) trình bày về việc gia đình của Tuấn (Phạm Văn Bộ) mua đồ ăn tại quán của bà Lê, còn nợ 209.000 đồng; nợ tiền mua quần áo của bà Lê 145.000 đồng và nợ tiền mua xăng của Bố bà Lê là ông Nguyễn Bá Lộ 125.000 đồng, tổng số tiền là 479.000 đồng. Ông Nguyễn Khắc Ánh, sinh năm: 1957, địa chỉ: thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đa Tịch trình bày ông Tuấn (Phạm Văn Bộ) nợ tiền công số tiền 3.000.000 đồng, Qua điều tra xác định các vụ việc nêu trên là các quan hệ về dân sự; không có dấu hiệu của tội phạm hình sự.

[11] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo Phạm Văn Bộ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 7.750.000 đồng án phí DSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Bộ phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B** 18 ( Mười tám ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2024 đến ngày 16/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Bộ 20.000.000 ( Hai mươi triệu ) đồng.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Bộ phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Minh Huệ số tiền 350.000.000 đồng, đã bồi thường được 115.000.000 đồng, còn lại 235.000.000 ( Hai trăm ba mươi lăm triệu ) đồng bị cáo phải bồi thường.

Bồi thường cho bà Lê Thị Chuyên 120.000.000 đồng, đã bồi thường được 50.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 ( Bảy mươi triệu ) đồng bị cáo phải bồi thường.

Số tiền bồi thường 150.000.000 đồng tại giấy uỷ nhiệm chi ngày 05/9/2024 của Kho bạc nhà nước huyện Bảo Lâm mà bị cáo Bộ đã tạm đóng để thực hiện việc bồi thường trên.

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án ) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Bộ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 3586451016792541, kèm theo sim số 0335593176. Nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 05/9/2024 giữa Công an huyện Bảo Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm )

**4. Về án phí, lệ phí Tòa án:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Bộ phải nộp 200.000đ án phí HSST và 7.750.000 đồng án phí DSST.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 31/10/2024 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Đình Phong**









**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Minh    Nguyễn Thị Tài    Nguyễn Đình Phong**







**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tài**

**Lưu Đức Vinh**

**Nguyễn Văn Linh**